

# Một số vấn đề bảo tồn và phát triển Tranh Sơn mài Việt Nam

*Quá trình phát triển của tranh sơn mài Việt Nam gắn liền với việc khám phá chất liệu truyền thống và sự hình thành một loại hình nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tranh sơn mài liên tục được đổi mới cả về nội dung, kỹ thuật thể hiện và phương thức biểu đạt, phản ánh những chuyển biến về tư duy thẩm mỹ và yêu cầu của thời đại. Những khó khăn trong bảo tồn, đào tạo, nguồn nguyên liệu, cũng như nhu cầu xây dựng chiến lược tổng thể để giữ gìn và phát huy giá trị tranh sơn mài được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết, nhằm khẳng định vị thế của loại hình nghệ thuật này trong đời sống đương đại và trên trường quốc tế.*

## **1. Lịch sử hình thành**

Năm 1925, Trường Mỹ thuật Đông Dương (nay là Đại học Mỹ thuật Việt Nam) mở khoá học đầu tiên tại Hà Nội - họa sĩ Victor Tardieu (1870-1937) được bổ nhiệm làm giám đốc. Cùng giảng dạy những ngày đầu ở trường Mỹ thuật Đông Dương với Victor Tardieu có họa sĩ Joseph Inguimberty và một trợ lý Việt Nam là họa sĩ Nam Sơn.

Năm 1932, Ban sơn được thành lập, Nhà trường đã tìm mời nhiều nghệ nhân có tiếng từ các làng nghề về làm việc, trong đó có thể kể đến bác Đình Văn Thành (tức Phó Thành) - một người thợ giàu kinh nghiệm và giỏi về nghề sơn, luôn sẵn sàng thể hiện các ý tưởng với sự góp ý của họa sĩ. Từ khi có Ban sơn, lớp sinh viên mỹ thuật thường sử dụng sơn ta để vẽ bài trang trí. Các thứ sơn cánh gián, sơn cánh gián pha sơn, lúc đó đều pha dầu trẩu, gọi là sơn quang dầu. Vẽ xong, sơn khô là được, chứ không mài để ra tranh. Cho nên mặt sơn có dầu thường bóng loáng, gợn nét vẽ, không phẳng nhẵn, mịn màng như sơn mài về sau. Việc thành lập Ban Sơn ta tại trường Mỹ thuật Đông Dương là dấu mốc quan trọng trong việc hình thành hội họa sơn mài Việt Nam.



Nguyễn Tư Nghiêm, Giống, Sơn mài. Nguồn: Internet

Thời kỳ đầu, các họa sĩ bước đầu thể nghiệm hiệu quả với chất liệu sơn ta gồm vài màu cơ bản vốn có: đen, đỏ, nâu và vàng quý trong việc tạo ra bố cục hội họa chuẩn xác bằng kỹ thuật vẽ, mài, đắp sơn cổ truyền. Cách dùng vàng, vỏ trứng mới khám phá cũng chỉ đạt ở mức độ làm cho bức tranh thêm độ dày dặn, sáng sủa mà thôi. Tính chất trang trí của những mảng phẳng vẫn phổ biến, chưa diễn tả khối hay ánh sáng nhiều.

Việc tìm thấy khả năng dùng nhựa thông thay cho dầu trẩu đã đem lại cơ hội thực sự cho sơn ta trở thành chất liệu của hội họa sơn mài. Tuy nhiên, ở đây có sự ngược chiều giữa tranh sơn dầu và sơn mài, nếu ở tranh sơn dầu lớp màu vẽ sau cùng sẽ là lớp màu quyết định bức tranh thì ở tranh sơn mài lại không hẳn như vậy. Người họa sĩ vẽ sơn mài có thể vẽ chồng nhiều lớp (mỗi lớp sơn pha với nhựa thông), khi sơn khô họa sĩ mang ra mài, vừa mài vừa dội nước, một điều thú vị là dưới sự ma sát của viên đá mài hoặc miếng than mài, các lớp sơn được bào mòn mỏng dần và các họa tiết hiện nổi lên một cách kì lạ. Các lớp màu đôi khi nhuộm vào nhau tạo nên một hòa sắc bất ngờ mà chính người vẽ cũng không ngờ tới.

Từ khám phá trên, các sinh viên trường mỹ thuật hồi đó bổ sung thêm các kỹ thuật như gắn vỏ trứng, đắp sơn nổi hoặc chế ra cát bạc, cát vàng rắc chìm trong làn sơn còn ướt, cốt tạo thêm hòa sắc cho sơn mài và còn tăng khả năng tả sáng tối vốn là thế mạnh của hội họa châu Âu.

Để đảm bảo cho mặt tranh thêm phẳng và đồng thời tạo ra được nhiều hiệu quả chất liệu trên tranh, khi mặt tranh đã vẽ kín, họa sĩ phủ thêm một lớp sơn sau cùng.

Sơn phủ có hai dạng: phủ sơn cánh gián (pha nhựa thông) hoặc phủ sơn màu (màu vô cơ trộn cánh gián và nhựa thông). Hiệu quả cho thấy, chỗ phủ sơn cánh gián các chi tiết màu chìm dưới lớp sơn trong tạo nên chiều sâu của không gian trầm lắng. Những chỗ phủ màu cho thấy một chất liệu chắc khỏe. Hai cách phủ màu tạo ra hai chất tạo hình, chất “trong” và chất “đục” làm cho tương quan nghệ thuật của tranh giàu yếu tố không gian và rất gợi cảm. Sơn mài truyền thống với bề mặt phẳng, bóng, mà vẫn tạo được chiều sâu thăm thẳm của các lớp vật liệu vàng, bạc, son... đã được vẽ phủ bên dưới nhiều lớp sơn then, cánh gián khiến cho bề mặt tranh trở nên lộng lẫy, lung linh huyền ảo.

Do vẽ nhiều lớp màu chìm bên dưới, khi mài mới thấy lộ ra nên trong quá trình mài tranh người họa sĩ nhận thấy có những chi tiết tình cờ, ngẫu nhiên xảy ra. Do vậy yếu tố “mài” rất quyết định đến hiệu quả nghệ thuật của tranh. Càng mài nhiều hiệu quả chất liệu, sắc độ và không gian của tranh càng biến đổi. Người họa sĩ phải quyết định mài đến độ nào cho hiệu quả nhất thì dừng. Từ đó trong sơn mài khái niệm “mài” chính là “vẽ tranh bằng đá mài” và người vẽ sơn mài chuyên nghiệp thường gọi tắt là “mài vẽ”. Các họa sĩ Việt Nam coi khâu mài không chỉ để lấy phẳng mặt tranh mà mài tranh chính là tham gia vào quá trình hoàn thiện các cảm xúc nghệ thuật và ý tưởng sáng tạo.

Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn này có sự kết hợp của nghệ thuật dân tộc, cùng với cách nhìn viễn cận, khoa học tạo hình châu Âu, tạo nên một cách nhìn tạo hình mới. Hội họa sơn mài Việt Nam với những thực hành thể hiện chất liệu sơn mài của giảng viên và sinh viên trường Mỹ thuật Đông Dương, sự chuyển hướng của nghề sơn ta sử dụng trong trang trí sang sáng tác tranh sơn mài bắt đầu tả khối và ánh sáng, là quá trình sáng tạo nghệ thuật, phải kể đến đóng góp của các họa sĩ đi đầu như Trần Quang Trân, Phạm Hậu, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Khang, Trần Văn Cẩn, Tô Ngọc Vân. Tháng 11/1938, đã có triển lãm những sáng tác về sơn ta của trường Mỹ thuật Đông Dương. Cũng trong năm này, Hiệp hội các nghệ sĩ Đông Dương (La Coopérative des Artistes Indochinois) ra đời, gồm các tên tuổi như Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí, Hoàng Tích Chù, Phạm Hậu, Nguyễn Văn Ty, Lê Quốc Lộc... với mục đích thúc đẩy sự phát triển của sơn mài và giúp các nghệ sĩ làm tranh sơn mài có cơ hội tiêu thụ sản phẩm. Hiệp hội tổ chức triển lãm lần đầu vào tháng 12/1940 tại trường Mỹ thuật Đông Dương, chuyên về sơn mài, có sự tham dự của Nguyễn Gia Trí, Mạnh Quỳnh, Phạm Hậu, Lê Quốc Lộc, Hoàng Tích Chù, Nguyễn Văn Ty. Riêng Nguyễn Gia Trí, năm 1939 đã có triển lãm cá nhân đầu tiên công bố các tác phẩm sơn mài sau nhiều năm say mê tìm tòi nghiên cứu. Năm 1958, tranh sơn mài Việt Nam ở triển lãm các nước XHCN tại Liên Xô... đã nhận được sự trân trọng của bạn bè quốc tế yêu mến nghệ thuật. Đây là một quá trình giới thiệu, trao đổi, tự khẳng định tranh sơn mài Việt Nam có sắc thái tạo hình độc đáo, không thua kém bất cứ chất liệu tranh nào khác trong khả năng tạo hình và biểu cảm.

Từ một chất liệu trong đời sống sinh hoạt của con người, trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng, từ đồ sơn ta áp dụng vào loại hình nghệ thuật hội họa, tranh sơn mài là cả quá trình với sự đóng góp công sức, tài năng và trí tuệ của nhiều thế hệ nghệ sĩ, để từng bước hình thành nên hội họa sơn mài Việt Nam. Theo thời gian nghệ thuật sơn mài phát triển liên tục, hình thành bộ môn nghiên cứu đặc biệt tại các trường mỹ thuật nói chung và tại trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam nói riêng.

## **2. Xu hướng phát triển**

Nghệ thuật tạo hình Việt Nam thế kỷ 20 cho thấy sự đổi thay trong cách thức, nội

dung và hình thức, kỹ thuật thể hiện, cũng như nhìn nhận, đánh giá các tác phẩm nghệ thuật, trong đó có tranh sơn mài với sự chuyển biến trong bề mặt chất liệu tranh sơn mài Việt Nam. Khi diễn tả nội dung và hình thức theo xu hướng hiện thực Xã hội Chủ nghĩa hay xu hướng lãng mạn đã làm cho chất liệu sơn mài trở nên độc đáo, chiếm lĩnh sự yêu thích mỹ thuật của đa số quần chúng nhân dân. Nhưng sau này, những xu hướng mới cùng những thể nghiệm chất liệu được hình thành lại tạo ra lối nhìn rộng mở, đa chiều hơn. Bên cạnh đó, còn đặt ra nhiều quan điểm cho việc sơn mài cũng cần sự cách tân, mới lạ đáp ứng kịp thời nhu cầu của nghệ thuật đương đại cũng như thỏa mãn nhu cầu sáng tác của các thế hệ họa sĩ.



Sinh viên Khoa Sư phạm Mỹ thuật K22, Trường ĐHTN làm bài tốt nghiệp.

Sau năm 1975, mà đặc biệt là thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam bắt đầu từ năm 1986 - sự kiện được xem là một dấu mốc lớn trong lịch sử Việt Nam, mở ra một thời kỳ với nhiều thay đổi lớn lao cho đất nước, mà từ đây xã hội có những biến đổi cơ bản, trọng tâm là đổi mới kinh tế: Phá bỏ cơ chế bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, cùng với đổi mới về kinh tế là đổi mới trên các mặt khác như chính trị, xã hội, tư duy, cơ chế văn hóa. Đường lối chính trị của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của đất nước trong mọi lĩnh vực, trong đó có văn nghệ, cùng với xu hướng hội nhập toàn cầu và những biến động trên thế giới, tất cả đã ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống mỹ thuật Việt Nam.

Sự ảnh hưởng, giao thoa của các nền văn hóa, sự bùng nổ về thông tin, nhu cầu cuộc sống nhanh và mạnh hơn, dẫn đến quan niệm nhu cầu thẩm mỹ có khác đi. Với sự phát triển chóng mặt của khoa học kỹ thuật, nghệ thuật cũng không thể không chịu ảnh hưởng, trong đó có nghệ thuật tranh sơn mài; đòi hỏi phải có sự

thay đổi về đề tài, nội dung cũng như hình thức thể hiện. Từ đây đã tạo nên một thế hệ các họa sĩ trẻ, năng động, dám tìm tòi, thử nghiệm với một loạt các tác phẩm có diện mạo mới mẻ trong hình thức thể hiện, trong đó vận dụng được khoa học kỹ thuật, khiến cho nhiều chất liệu mới vẫn có thể kết hợp với chất sơn truyền thống mà vẫn cho hiệu quả tốt. Điều này được thể hiện bằng những thành công trong các triển lãm mỹ thuật toàn quốc, triển lãm mỹ thuật các nước ASEAN và triển lãm nhóm chuyên sơn mài, tranh sơn mài Việt Nam đã có mặt trong không ít các bộ sưu tập tranh thế giới. Giờ đây, tranh sơn mài với các thử nghiệm của các họa sĩ trẻ Việt Nam đã ngày càng chứng tỏ sự độc đáo và phát huy được thế mạnh của một chất liệu truyền thống đã được lớp họa sĩ đi trước dày công gây dựng nên.

Tranh sơn mài giai đoạn sau Đổi mới cho thấy đó cũng là sự biến đổi tất yếu trong bối cảnh văn hóa, giao lưu hội nhập quốc tế. Sự phát huy, phát triển của tranh sơn mài như một hiện tượng về văn hóa cùng nằm trên trục đường phát triển mang tính tất yếu, chứa đựng tính kế thừa và giá trị mới phù hợp với xã hội, thời đại mới, bổ sung và góp phần làm đa dạng thêm bản sắc văn hóa cũng như đặc trưng của nghệ thuật tạo hình.

Có ý kiến cho rằng tranh sơn mài đang dần đánh mất bản sắc độc đáo vốn có của mình bởi không ít họa sĩ đã đưa sơn mài quay về với ứng dụng trang trí hơn là tìm tòi mỹ thuật. Thay vì dùng sơn ta và quy trình kỹ thuật phủ, mài hoàn toàn thủ công thì một số họa sĩ có thể dùng nhiều chất liệu thay thế và bỏ qua một vài công đoạn. Mặc dù vậy, cũng không ít các họa sĩ và những người tâm huyết với sơn mài truyền thống vẫn tiếp tục vẽ tranh sơn mài bằng những chất liệu và theo đúng các quy trình truyền thống. Tiếc rằng những tác phẩm dùng sơn ta và những tác phẩm vẽ bằng sơn công nghiệp luôn đứng ngang hàng và chưa có những thẩm định, đánh giá về chất lượng một cách nghiêm túc.

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, việc đổi mới trong sáng tác chất liệu sơn mài để nó mang hơi thở thời đại, mang tầm cỡ quốc tế là một việc lớn mà các thế hệ trước đã trao lại cho lớp họa sĩ trẻ ngày nay. Làm thế nào để đổi mới mà vẫn giữ được những tinh hoa của sơn mài truyền thống là một thử thách cần nhiều nỗ lực và tâm huyết.

Hiện nay, có nhiều cá nhân, tổ chức nước ngoài quan tâm đến nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam, đã sang học tập, nghiên cứu, tìm hiểu tại các làng nghề, cơ sở đào tạo, làm tranh sơn mài. Họa sĩ Tô Khắc Chấn đã sang học tập tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam những năm 1963 - 1964, sau đó đã đi cùng khoảng hơn 30 họa sĩ người Trung Quốc sang tham quan và tìm hiểu dòng tranh sơn mài Việt Nam những năm 2010; họa sĩ Saeko từ Nhật sang Việt Nam năm 1995, nghiên cứu và học hỏi tranh sơn mài Việt Nam đã mở công ty “Cây Sơn” và mở lớp dạy sơn mài cho những ai muốn học làm sơn mài cũng như đã tổ chức nhiều triển lãm về tranh sơn mài tại Việt Nam và Nhật Bản.

Các họa sĩ trẻ ngày nay với mong ước phát triển nghệ thuật tranh sơn mài truyền thống đã mạnh dạn thể hiện khám phá, sáng tạo với những bổ sung về chất liệu, kỹ thuật thể hiện, cách biểu đạt khác nhau, thể hiện phong cách tạo hình mới làm cho khả năng diễn đạt của tranh sơn mài ngày càng phong phú hơn. Đây cũng là vấn đề đang được quan tâm của nhiều giới, nhiều ngành, những người yêu thích hội họa, cũng như nhiều thế hệ họa sĩ sáng tác tranh sơn mài.

### **3. Bảo tồn và phát huy nghệ thuật tranh sơn mài**

Trong bối cảnh giao lưu hội nhập quốc tế, vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa

truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, tạo nên bản sắc là nhiệm vụ cấp thiết. Cần giữ gìn, tôn vinh giá trị của tranh sơn mài truyền thống - là một thành tựu của mỹ thuật và di sản văn hóa Việt Nam.

Bảo tồn và phát huy nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam là vấn đề cần thiết, quan trọng và mang tính chiến lược. Để làm tốt việc này cần có sự chỉ đạo đóng góp của Nhà nước, các Ban, Bộ ngành liên quan, các trường mỹ thuật đào tạo có chuyên ngành, bộ môn sơn mài và đặc biệt của mỗi cá nhân họa sĩ sáng tác, những người yêu thích loại hình nghệ thuật này.

Cần có những định hướng, kế hoạch cụ thể, phương pháp thực hành, sáng tạo nghệ thuật phù hợp, hiệu quả. Nếu chúng ta không có những kế sách đúng đắn, phù hợp thì e rằng chỉ vài ba chục năm nữa, tranh sơn mài Việt Nam không còn là thế mạnh và “đặc sản” của Việt Nam nữa. Cần có tầm nhìn mang tính chiến lược để đầu tư và phát triển cho sơn mài, có sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, các cơ quan quản lý và nghiên cứu khoa học với các chương trình, kế hoạch và hành động cụ thể, cùng với nguồn kinh phí tương xứng.

Một trong những giải pháp quan trọng là xây dựng các trung tâm, viện nghiên cứu chuyên biệt về sơn mài, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị khoa học kỹ thuật, con người với các đề tài nghiên cứu về chất liệu và các thành phần cấu tạo nên vóc (cốt) bằng những chất liệu bền vững, tiện lợi như: composit, chất liệu tổng hợp. Nghiên cứu chất sơn, thành phần hóa học, đặc biệt chất phủ bảo vệ tranh tránh sự tác động của thời tiết và nhiệt độ môi trường. Có những nghiên cứu chuyên sâu về kết cấu chất liệu, thành phần hóa học (vóc sơn, nguyên vật liệu, phụ trợ...).



Hướng dẫn sinh viên Khoa Sư phạm Mỹ thuật K23, Trường ĐHMTVN làm bài tốt

Bên cạnh đó, cần triển khai mô hình dạy theo xưởng thực nghiệm sơn mài trong nhà trường, với những chương trình đào tạo cụ thể, chú trọng mối quan hệ giữa thợ lành nghề, giảng viên và học viên, có sự kết hợp giữa nhà trường và nhu cầu xã hội là cần thiết. Có chương trình đào tạo theo các cấp học từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp theo các bài học với nội dung và yêu cầu phù hợp, đánh giá và xếp

loại. Phát huy tính sáng tạo của học viên và chủ động trong môn học thực hành, kết hợp giữa chuyên môn nghề và kiến thức tạo hình.

Cần đảm bảo giới thiệu và gắn kết chương trình học phù hợp, đáp ứng với nhu cầu xã hội, tiết kiệm thời gian học, tránh lãng phí trong đào tạo. Học viên tốt nghiệp có thể làm việc ngay tại các tổ chức kinh tế, văn hoá, xã hội. Đồng thời, đưa những thông tin, kiến thức về nghệ thuật sơn mài vào chương trình phổ thông, coi nó như một giá trị văn hóa cần được bảo tồn và phát huy.

Nên có đánh giá, xếp hạng và có những chế độ khuyến khích, tạo điều kiện, ưu tiên đối với những nghệ nhân; cũng như quan tâm và có chế độ thích đáng, phù hợp với trình độ của các giảng viên để tận dụng phát huy được kinh nghiệm và kiến thức của họ.

Giới thiệu, quảng bá trên hệ thống thông tin, giáo dục. Có những chương trình giới thiệu và thực hành nghệ thuật sơn mài Việt Nam. Xây dựng chương trình quảng bá, giới thiệu, gắn kết giữa nhà trường với các trung tâm sơn mài, bảo tàng và các khu du lịch. Quảng bá thông tin, hình ảnh về nghệ thuật sơn mài Việt Nam trong và ngoài nước. Hoàn thiện hồ sơ cũng như quy trình để tranh sơn mài Việt Nam là một di sản văn hóa của Việt Nam và thế giới.

Ngoài ra cũng cần phải chú trọng tới nguồn nguyên liệu; làng nghề sản xuất vàng quỳ, bạc quỳ, son, dụng cụ mo, vẽ. Do đời sống kinh tế thay đổi, một số nơi không duy trì sản xuất nên ảnh hưởng trực tiếp tới những nghệ sĩ sáng tác tranh sơn mài. Nguồn nguyên liệu sẽ hiếm và đắt, thậm chí không đạt tiêu chuẩn.

Nguyên vật liệu chính là sơn ta tại các khu vực cung cấp trồng nhiều như Phú Thọ ngày nay cũng giảm bớt diện tích trồng. Đặc biệt, các sơn tốt bán giá cao cho người nước ngoài nên cũng gây tình trạng khan hiếm và đẩy giá sơn lên cao. Cần có những chiến lược phát triển tổng thể kết nối với các khu vực trồng và khai thác sơn; đầu tư thích đáng cho tranh sơn mài (hệ thống bảo tàng, gallery...); phát triển cơ sở vật chất, xây dựng kết hợp các hệ thống gallery giới thiệu tác phẩm của họa sĩ với nước ngoài và công chúng trong nước, tiến tới xây dựng bảo tàng chuyên biệt về sơn mài, mang tầm vóc khu vực và quốc tế.

Về thị trường tranh hiện nay, việc cố gắng mở rộng tìm đầu ra cho sáng tác là rất quan trọng, bởi đó cũng là sự sống, phát triển của ngành. Kết hợp gắn bó nhiều hơn giữa lĩnh vực văn hóa và du lịch; giữa các nhà đầu tư, các gallery và nghệ sĩ sáng tác. Sự quan tâm của giới sưu tập trong nước và quốc tế, các giải thưởng mỹ thuật quốc tế, Đông Nam Á dành cho tranh sơn mài Việt Nam, giải thưởng toàn quốc, giải thưởng khu vực thời gian qua cũng đã khẳng định vị thế đặc biệt của nó. Cần mở rộng quan hệ giao lưu với các bảo tàng, họa sĩ sáng tác trong và ngoài nước cùng yêu thích, sáng tác, đam mê loại hình nghệ thuật này./.

C.A.P

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Nguyễn Lương Tiểu Bạch (Chủ biên, 2005), *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại*, Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội - Viện Mỹ thuật.
2. Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Viện Mỹ thuật (2007), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 20 năm Mỹ thuật Việt Nam thời kỳ đổi mới 1986 - 2006*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
3. Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam - Viện Mỹ thuật (2008), *Nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb. Mỹ thuật.
4. Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, TS. Lê Hoài Phương (chủ biên) (2009), *Hợp tác quốc tế về văn hóa trong thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội.

5. Quang Việt (2006), *Hội họa sơn mài Việt Nam*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
6. Nguyễn Hải Yến (2006), “Tranh sơn mài Việt Nam”, *T/c Mỹ thuật*, 156 (96), tr.20-21.
7. Hội Mỹ thuật Việt Nam (2009), *Những vấn đề mỹ thuật Việt Nam hiện đại*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
8. Bùi Như Hương, Phạm Trung (2012), *Mỹ thuật đương đại Việt Nam 1990-2010*, Nxb. Tri thức.
9. Kỷ yếu Hội thảo sơn ta và nghề sơn truyền thống Việt Nam (2002), Nxb. Mỹ thuật.
10. Lê Thanh Hương (2013), *Những thay đổi về kỹ thuật chất liệu trong nghệ thuật sơn mài Việt Nam hiện đại* – Luận án Tiến sĩ Văn hoá học.
11. Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam (2014), *Mười năm thực hiện công ước Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể của UNESCO – Bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
12. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (2018), *Bài tham gia tọa đàm tranh sơn mài – chất liệu và nghệ thuật (6/2018)*, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

## **SOME ISSUES IN PRESERVATION AND DEVELOPMENT OF VIETNAMESE LACQUER PAINTINGS**

**Abstract:** The development of Vietnamese lacquer paintings is attached to the discovery of traditional materials and the formation of an art form imbued with national identity. In the context of international integration, lacquer paintings are constantly innovated in terms of content, techniques and expression methods, reflecting changes in aesthetic thinking and requirements of the social era. Difficulties in preserving, training and material sources, as well as the need to build an overall strategy in preserving and promoting lacquer paintings are posed as urgent requirements to affirm the position of this art form in contemporary life and international arena.